

Số : 2288/STC-CSDN  
Về việc tổ chức Chi thị số 15/CT-UBND  
ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở Ban Ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công ty TNHH NN1TV QLKT công trình thủy lợi TT. Huế;
- Công ty TNHH NN1TV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế;
- Công ty TNHH NN1TV Lâm nghiệp Tiên Phong;
- Công ty TNHH NN1TV Lâm nghiệp Nam Hòa;
- Công ty TNHH NN1TV Lâm nghiệp Phong Điền;
- Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Huế;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Thừa Thiên Huế.

Thực hiện ý kiến Chi thị số 15/CT-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế (có Chi thị kèm theo).

Trong đó, Chủ tịch UBND giao “Sở Tài chính có trách nhiệm lập đề cương, hướng dẫn các đơn vị về các nội dung kiểm tra chuyên đề, lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; Văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện hoàn thành trước ngày 15/7/2023”.

Sau khi nghiên cứu chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 5783/BTC-QLCS ngày 07/6/2023 về việc thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đề nghị các Sở Ban Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các doanh nghiệp:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung tại Chi thị số 15/CT-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thành lập các “Tổ kiểm tra chuyên đề đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”.

- Tổ kiểm tra chuyên đề có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) và tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý về công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề cương (có phụ lục đề cương kiểm tra chuyên đề kèm theo); Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Giám đốc các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của các nội dung báo cáo kiểm tra chuyên đề.

Kết quả gửi về Sở Tài chính trước ngày 31/12/2023 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định (ngoài báo cáo bằng văn bản, đề nghị các đơn vị gửi kèm file điện tử về địa chỉ; [ltyminh.stc@thuathienhue.gov.vn](mailto:ltyminh.stc@thuathienhue.gov.vn);

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ Phòng Quản lý Công sản và Doanh nghiệp, số điện thoại: 02343.565678 để được giải đáp.

Sở Tài chính đề nghị các Sở Ban Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các doanh nghiệp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/cáo);
- Lưu: VT, CSDN, (Hg).



**K.T. GIÁM ĐỐC**



## Phụ lục

### ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ (Kèm theo Công văn số ~~228~~ 228/STC-CSDN ngày 10.7/2023 của Sở Tài chính)

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Xem xét, đánh giá việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là việc khai thác tài sản công, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; phát hiện những bất cập, sai sót, vi phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Phát hiện các quy định còn hạn chế, vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

##### 2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra phải bảo đảm đúng pháp luật, chính xác, khách quan, công khai; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

b) Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, không trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đối với một đơn vị trong cùng thời gian.

c) Kết hợp giữa việc tự kiểm tra của đối tượng được kiểm tra với việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

#### II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN KIỂM TRA, THỜI KỲ KIỂM TRA

##### 1. Đối tượng được kiểm tra:

Các Sở Ban Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế (bao gồm các đơn vị trực thuộc- nếu có) và các doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản công.

##### 2. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc thi hành, áp dụng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể như sau:

a) Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Việc chuyển hình thức sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên- Nếu có) theo quy định

tại Luật Đất đai năm 2013.

c) Việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Sự phù hợp của hiện trạng sử dụng tài sản với mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm.

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (*áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội*), gồm:

+ Lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

+ Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản; lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

+ Xác định giá cho thuê tài sản công; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết;

+ Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

- Việc rà soát, xử lý chuyển tiếp các trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành.

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật về kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc hạch toán, kế toán tài sản công.

3. Thời gian thực hiện kiểm tra: Trong năm 2023.

4. Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2018 (ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/5/2023.

### III. XỬ LÝ VI PHẠM

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, các Sở Ban Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Xác định cụ thể hành vi vi phạm, tính chất vi phạm để xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Báo cáo cấp có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, xử lý để kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### IV. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Các Sở Ban Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các doanh nghiệp có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra chuyên đề về quản lý, sử dụng tài sản công và gửi về Sở Tài chính trước ngày 31/12/2023 để tổng hợp,

tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Việc tổng hợp kết quả kiểm tra được thực hiện theo các tiêu chí dưới đây:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện kiểm tra: .... đơn vị.

*Trong đó:*

- Cơ quan nhà nước: .... đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính: .... đơn vị.

- Đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính: .... đơn vị.

- Tổ chức: .... đơn vị.

2. Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: .... đơn vị.

3. Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính chưa thực hiện chuyển hình thức sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013: .... đơn vị.

4. Số cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản công không đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm: ..... đơn vị.

*Các vi phạm gồm:*

a) Cho mượn: .... đơn vị.

b) Bố trí làm nhà ở: .... đơn vị.

c) Sử dụng vào mục đích khác: .... đơn vị.

d) Bỏ trống không sử dụng: ..... đơn vị.

d) Hành vi vi phạm khác:.....đơn vị.

*(Trường hợp cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết thì xác định là sử dụng tài sản công không đúng mục đích và thống kê vào mục "sử dụng vào mục đích khác").*

5. Số đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:...đơn vị.

6. Số đơn vị, tổ chức vi phạm trong việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: ... đơn vị.

*Các hành vi vi phạm gồm:*

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi chưa có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: .... đơn vị.

- Vi phạm trong lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản; lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết: .... đơn vị.

- Vi phạm trong xác định giá cho thuê tài sản công; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết: .... đơn vị.

- Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: .... đơn vị.

- Vi phạm khác: .... đơn vị.

7. Số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm trong việc kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công: ...đơn vị.

*Các hành vi vi phạm gồm:*

- Không kê khai đăng nhập theo thời hạn quy định: .... đơn vị.

- Thông tin đăng nhập không chính xác: .... đơn vị.

- Vi phạm khác: .... đơn vị.

8. Số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm trong việc hạch toán, kế toán tài sản: ....đơn vị.

9. Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm (*Thống kê số lượng các tập thể, cá nhân bị xử lý hoặc kiến nghị xử lý chia theo từng hình thức xử lý cụ thể*).

10. Biện pháp chấn chỉnh đã kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền.

**KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CHÍNH SÁCH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (nếu có)**